

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 596 /BVK-KD
V/v đề nghị báo giá thuốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh thuốc.

Bệnh viện K trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Bệnh viện K đang xây dựng kế hoạch mua sắm thuốc năm 2025-2026. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp thuốc (theo danh mục chi tiết tại Phụ lục 1) gửi Báo giá về Bệnh viện K để tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

Báo giá của Quý đơn vị theo Mẫu báo giá tại Phụ lục 2 đính kèm Công văn này đề nghị gửi về Bệnh viện K (địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội). Thời gian nhận tài liệu từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h ngày 06/03/2025.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: DS Nguyễn Mạnh Tuấn (SĐT: 033.572.0186, khoa Dược Bệnh viện K.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT Bệnh viện K;
- Lưu: VT, KD (T)



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số 596 /BVK-KD ngày 24 /02/2025 của Bệnh viện K)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Afatinib	2	20mg	Viên	Uống	Viên	2.800
2	Afatinib	2	30mg	Viên	Uống	Viên	42.000
3	Afatinib	2	40mg	Viên	Uống	Viên	25.200
4	Aztreonam	5	1g	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	500
5	Bleomycin	2	15U	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	800
6	Carboplatin	4	450mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	13.000
7	Caspofungin	1	50mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	270
8	Ceftazidime + Avibactam	2	2g + 0,5g	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	300
9	Ceftolozane + Tazobactam	5	1000mg + 500mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	300
10	Cisplatin	4	50mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	12.500
11	Dầu đậu nành + Lecithin trứng + Glycerol	5	10% 250ml	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	37.800
12	Dexlansoprazol	5	60mg	Viên bao tan ở ruột	Uống	Viên	2.000
13	Etoposide	2	100mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	9.200
14	Fluorine 18 Fluorodeoxyglucose (F-18FDG)	5	200-600mCi/lần giao (hoạt độ đo tại Nhà sản xuất)	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	mCi	130.000
15	Gadoteric acid	4	2793,2mg tương đương 5mmol/10ml	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	13.800
16	Goserelin	1	10,8mg	Thuốc cấy dưới da	Cấy dưới da	Bơm tiêm	1.590
17	Goserelin	1	3,6mg	Thuốc cấy dưới da	Cấy dưới da	Bơm tiêm	3.180



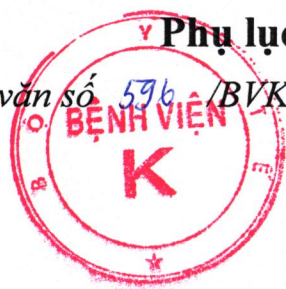
th

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
18	Iodine (dưới dạng Iohexol)	Omnipaque hoặc tương đương	300mg/ml x 100ml (647mg/mlx100ml)	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	40.500
19	Iodine (dưới dạng Iohexol)	Omnipaque hoặc tương đương	300mg/ml x 50ml (647mg/mlx50ml)	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	2.000
20	Iodine (dưới dạng Iopamidol)	4	30g/100ml x 100ml (612mg/ml x 100ml)	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	27.000
21	Ixazomib	1	3mg	Viên	Uống	Viên	36
22	L-asparaginase	1	10.000 I.U	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	1.000
23	Letrozole	4	2,5mg	Viên	Uống	Viên	80.000
24	Levocarnitin	4	1,5g/5 ml	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Uống	Chai/Lọ/Ống/Túi	2.000
25	L-Ornithine L-aspartate	4	2,5g	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	10.000
26	Mitomycin	1	40mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	85
27	Nilotinib	4	150mg	Viên	Uống	Viên	720
28	Nilotinib	4	200mg	Viên	Uống	Viên	720
29	Omeprazol + Natri bicarbonat	5	40mg + 1680mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống	Chai/Lọ/Gói	2.000
30	Paclitaxel	2	100mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	8.000
31	Pazopanib	2	200mg	Viên	Uống	Viên	23.280
32	Pazopanib	4	200mg	Viên	Uống	Viên	8.730
33	Pazopanib	4	400mg	Viên	Uống	Viên	4.360
34	Sorafenib	2	200mg	Viên	Uống	Viên	24.000
35	Sugammadex	1	200mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	2.400
36	Tamoxifen	1	10mg	Viên	Uống	Viên	500.000
37	Tamoxifen	2	20mg	Viên	Uống	Viên	290.000
38	Technetium 99m (Tc-99m)	2	≥540 mCi/ Bình (hoạt độ đo tại ngày thứ 2 hàng tuần)	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Bình	50

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
39	Technetium 99m (Tc-99m)	1	≥ 540 mCi/ Bình (hoạt độ đo tại ngày thứ 2 hàng tuần)	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Bình	50
40	Tramadol hydrochloride	2	100mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	500
41	Trastuzumab	1	150mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	1.850
42	Trastuzumab	1	420mg	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Bơm tiêm	500
43	Vi khuẩn BCG (Bacillus Calmette - Guerin) chủng RIVM có nguồn gốc từ chủng 1173-P2	5	$2 \times 10^8 - 3 \times 10^9$ đơn vị sống	Hỗn dịch rửa vô khuẩn	Bơm bằng quang	Hộp/Lọ/Ống	500

Chức vụ





Phụ lục 2. MẪU BÁO GIÁ

(Gửi kèm Công văn số 596/BVK-KD ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện K)

Tên đơn vị:
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Người đại diện/liên hệ:
SDT liên hệ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi xin gửi danh mục và giá dự kiến, các sản phẩm Công ty hiện đang phân phối như sau:

Tên thuốc	Hoạt chất	Nhóm theo TT07	Nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Số đăng ký/ Số GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng (Theo PL1)	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	Giá kê khai (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

Báo giá này có hiệu lực đến ngày:.....

Giám đốc đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.
- Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân nhóm kỹ thuật theo quy định tại Thông tư quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 06 tháng kể từ ngày ký.
- Đề nghị Quý công ty làm bảng báo giá theo đúng mẫu Bệnh viện đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp.
- Trong trường hợp Đơn giá báo giá của Quý đơn vị cao hơn giá trúng thầu cao nhất được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế/Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>) hoặc chưa được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế/ Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>), đề nghị nhà thầu cung cấp kết quả trúng thầu (nếu có) với đơn giá trúng thầu lớn hơn hoặc bằng đơn giá báo giá.